

QUAN HỆ NGA - ASEAN

TRONG XU THẾ HÌNH THÀNH CỘNG ĐỒNG ĐÔNG Á

PGS.TS. Nguyễn Quang Thuấn
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Bước vào thế kỷ XXI bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều biến đổi nhanh chóng, trước hết đó là quá trình toàn cầu hoá và khu vực hoá phát triển rất mạnh mẽ, tác động đến các quốc gia và khu vực. Sau sự kiện khủng bố tại Mỹ ngày 11/9/2001, yêu cầu mới và cấp thiết trong hợp tác về an ninh, chống khủng bố quốc tế đã được đặt ra. Vấn đề năng lượng và hợp tác trong lĩnh vực năng lượng trở thành nội dung quan trọng mang tính toàn cầu và tác động mạnh mẽ đến chiến lược phát triển và quan hệ hợp tác của các quốc gia trên thế giới. Trong bối cảnh đó khu vực châu Âu và Đông Á có nhiều thay đổi, tác động mạnh mẽ đến quan hệ Nga-ASEAN hiện nay. Trong không gian hậu Xô viết, diễn biến hết sức phức tạp sau các cuộc cách mạng “màu sắc”. Ngoài ra, việc Mỹ triển khai kế hoạch hệ thống phòng thủ tên lửa ở Đông Âu đang làm cho tình hình trở lên phức tạp thêm, đặc biệt tạo ra xu thế chạy đua vũ trang mới. Bài viết này tập trung phân tích yếu tố tăng cường liên kết khu vực Đông Á và những định hướng phát triển quan hệ Nga-ASEAN.

1. Tác động của quá trình hình thành Cộng đồng Đông Á đến quan hệ Nga - ASEAN

Ý tưởng hình thành Cộng đồng Đông Á được hình thành tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN và các nước ASEAN +3 ở Viêng Chăn, Lào năm 2004, đặc biệt là đề nghị của Thủ tướng Malaysia, Abdullah Badawi đề xuất tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh Cộng đồng Đông Á nhóm họp trong năm 2005. Ngày 13/12/2005 tại Malaysia đã tiến hành Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á lần thứ nhất, thành phần chính của Hội nghị là các nước ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand và Ấn Độ, Liên bang Nga tham gia với tư cách là quan sát viên. Tại Hội nghị, các nhà lãnh đạo đã thống nhất “*Cộng đồng Đông Á là diễn đàn đối thoại rộng rãi về vấn đề chính trị, kinh tế, những lợi ích chung, với mục tiêu thúc đẩy hòa bình, ổn định và thịnh vượng ở khu vực Đông Á*”. Cũng trong tuyên bố của tại Hội nghị lần thứ nhất, các nhà lãnh đạo Đông Á cũng thừa nhận: “*Cộng đồng Đông Á là cộng đồng mở, minh bạch, diễn đàn hướng tới tương lai mà*

chúng ta hướng tới tăng cường quy tắc toàn cầu, thừa nhận các giá trị chung, với các nước ASEAN như là một đối tác chính tham gia đối thoại với các nước khác trong Cộng đồng Đông Á¹. Do đó, mục tiêu quan trọng nhất tại Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á lần thứ nhất là thảo luận các vấn đề như: Phi hạt nhân hoá trên bán đảo Triều Tiên; Chống khủng bố; Phòng chống dịch cúm gia cầm; Phát triển bền vững; Ủng hộ thúc đẩy vòng đàm phán Doha và Thúc đẩy xây dựng một cộng đồng chung trên cơ sở các diễn đàn hiện có, đặc biệt là xúc tiến xây dựng mô hình hợp tác cho Cộng đồng Đông Á. Tiếp bước những thành công ban đầu, Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á lần thứ hai được nhóm họp tại Cebu, Philippin vào ngày 15/1/2007. Tại cuộc họp này các nhà lãnh đạo Đông Á đã thảo luận và cùng nhau hợp tác về các lĩnh vực như: Chống đói nghèo; Năng lượng; Giáo dục; Tài chính; Phòng chống dịch cúm gia cầm; Tăng cường hội nhập khu vực và phát triển kinh tế, Phi hạt nhân hoá trên bán đảo Triều Tiên;

Như vậy, quá trình liên kết ở Cộng đồng Đông Á đã được chính thức hình thành, tạo điều kiện cho các nước thúc đẩy đối thoại về an ninh, thúc đẩy thương mại và đầu tư trong khu vực. Những cam kết hợp tác giữa các nước trong Cộng đồng Đông Á trong hai cuộc họp thượng đỉnh vừa qua là cơ sở quan

trọng trong quá trình liên kết giữa các nước trong khu vực, là điều kiện đảm bảo hòa bình, ổn định và thịnh vượng trong khu vực. Có thể đánh giá và xu hướng phát triển của Cộng đồng Đông Á trong thời gian tới bao gồm:

Thứ nhất, sự phát triển năng động của các nước trong Cộng đồng. Khu vực Đông Á tiếp tục được đánh giá là khu vực phát triển kinh tế năng động nhất trên thế giới. Có thể thấy GDP của các nước Đông Á chiếm 1/5 tổng sản phẩm nội địa trên toàn cầu, mức tăng trưởng GDP ở khu vực Đông Á hàng năm vào khoảng 2,7%/năm ở các nước phát triển; 4,7%/năm ở các nước đang phát triển trong giai đoạn 1995 - 2002². Theo đánh giá của các chuyên gia thuộc IMF, tăng trưởng kinh tế trung bình giai đoạn 2007 - 2010 ở khu vực này là 6,9%, với các nước phát triển là 2,9% và các nước đang phát triển là 5,8%. Đồng thời, ba nước Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc cũng là ba nền kinh tế lớn nhất, chiếm tới 90% GDP của khu vực³ và dân số ở Đông Á với 32,9% dân số trên thế giới so với 11,7% của châu Âu và 13,8% của Mỹ cũng là nơi có nhiều tiềm năng phát triển. Do đó, xây dựng Cộng đồng Đông Á tiếp tục đem lại sự phát triển trong khu vực khi các nước cam kết tạo điều kiện thuận lợi về thương

¹ Matsuda Iwao (2005), *Free Trade Vision for East Asia*, <http://www.ceac.jp/e/commentary/050430.pdf>, tải ngày 6 tháng 3 năm 2007.

² Vassily Mikheyev (2007), *East Asia and Russia's Development Strategy- Tạp chí Russia in Global Affairs*. No1, January - March 2007, <http://eng.globalaffairs.ru/numbers/18/1088.html>, tải ngày 6 tháng 3 năm 2007.

¹ Frank Frost và Ann Rann (2006), *The East Asia Summit, Cebu, 2007: issues and prospects*, http://www.aph.gov.au/library/intguide/fad/eastasia_summit2007.htm#cas, tải ngày 6 tháng 3 năm 2007.

mại và đầu tư trong khu vực phù hợp trong khuôn khổ đã cam kết của khu vực và WTO. Đặc biệt, tại Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á lần thứ hai, lãnh đạo các nước đã đề xuất nghiên cứu “*Đối tác kinh tế Đông Á toàn diện (CEPEA)*” và nhấn mạnh vai trò của các nước ASEAN trong quá trình liên kết khu vực. Như vậy, mô hình hợp tác đối tác kinh tế toàn diện ở các nước trong Cộng đồng Đông Á thể hiện mức độ liên kết hội nhập cao hơn. Mô hình hợp tác này sẽ toàn diện hơn so với mô hình hiệp định thương mại tự do, đó là ngoài những yếu tố cơ bản của FTA, Hiệp định Đối tác toàn diện bổ sung các yếu tố như: Đẩy mạnh đầu tư và khuyến khích lưu chuyển lao động trong khối; Hài hòa luật pháp trong các lĩnh vực như công nhận lẫn nhau, mua sắm chính phủ, chính sách cạnh tranh và quyền sở hữu trí tuệ; Hợp tác trong các lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực⁴.

Thứ hai, hợp tác song phương và đa phương trong khu vực được tăng cường. Nên tăng liên kết ở Cộng đồng Đông Á là các nước ASEAN và các nước đối thoại của ASEAN trong khu vực như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và New Zealand. Đặc biệt, tháng 11/2003, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thống nhất xây dựng Cộng đồng ASEAN dựa trên ba trụ cột: Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng An ninh và Cộng đồng Văn hóa – Xã hội. Tiến trình xây dựng Cộng

đồng Kinh tế ASEAN được các nhà lãnh đạo thống nhất vào tháng 1/2005 và điều này đã tiếp tục được khẳng định tại cuộc họp thượng đỉnh ASEAN vào tháng 1/2007 tại Cebu, Philippin. Trên cơ sở đó, các nước ASEAN đã hình thành nhóm công tác bao gồm đại diện của các quốc gia thành viên nhằm xây dựng Hiến chương ASEAN và dự kiến sẽ được thông qua trong năm 2007. Như vậy, Cộng đồng ASEAN ra đời sẽ giúp ASEAN thu hút và cạnh tranh mạnh mẽ hơn về thu hút FDI với các nước trong khu vực. Cùng tiến trình thúc đẩy liên kết khu vực, các nước ASEAN đã tiến hành đàm phán và ký kết các hiệp định song phương với các nước trong khu vực như Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản. Mục tiêu của các hiệp định song phương với các nước này là nhằm thiết lập một khu vực mậu dịch thương mại tự do, đồng thời cũng là một trong những điều kiện thuận lợi phát triển khu vực mậu dịch tự do khu vực Đông Á trong tương lai. Ngoài ra, các nước ASEAN cũng tiếp tục đàm phán với các đối tác khác trong khu vực như Australia, New Zealand, Ấn Độ, Mỹ... Quá trình ký kết và đàm phán các hiệp định tự do thương mại trong khu vực cũng là điều kiện thúc đẩy các nước tiến hành xây dựng Cộng đồng Đông Á. Đặc biệt, quá trình liên kết khu vực Đông Á sẽ từng bước cắt giảm thuế quan và hình thành khu vực mậu dịch tự do. Các nước từng bước cắt giảm thuế quan trong khuôn khổ APEC, ASEAN và ASEAN+3 giai đoạn 2010

- 2020.

⁴ Matsuda Iwao (2005), *Free Trade Vision for East Asia*, <http://www.ceac.jp/e/commentary/050430.pdf>, tải ngày 6 tháng 3 năm 2007.

Cùng với vai trò của ASEAN trong thúc đẩy liên kết trong khu vực, các nước khác trong khu vực như Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc cũng từng bước điều chỉnh chiến lược hợp tác nhằm đảm bảo an ninh và vai trò của mình trong khu vực, nhất là vai trò gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc trong việc phát triển Cộng đồng Đông Á; Cụ thể vai trò Trung Quốc trong giải quyết vấn đề phi hạt nhân hoá trên bán đảo Triều Tiên, tham gia tích cực vào các thoả ước về thương mại và an ninh trong khu vực như: Diễn đàn An ninh Khu vực (ARF), Hiệp định Tự do Thương mại ASEAN - Trung Quốc, Hiệp ước an ninh tập thể (SCO).... Ngoài ra, sự hợp tác song phương giữa các nước trong khu vực như Trung Quốc - Ấn Độ, Trung Quốc - Mỹ, Nhật Bản - Mỹ, Hàn Quốc - Mỹ, Trung Quốc - Nhật Bản... là một trong những yếu tố thúc đẩy hợp tác trong khu vực và với các đối tác bên ngoài.

Thứ ba, vấn đề an ninh năng lượng trong phát triển kinh tế. Trong bối cảnh giá dầu thế giới tiếp tục gia tăng và ảnh hưởng tới nền kinh tế - xã hội các nước trên thế giới, đặc biệt các nước lớn tiêu thụ nhiều dầu và phụ thuộc vào nguồn nhiên từ bên ngoài, đều phải thực hiện những chính sách nhằm giảm bớt sự phụ thuộc của nền kinh tế của mình vào dầu mỏ. Các nước trong khu vực như Trung Quốc, Nhật Bản, các nước ASEAN... là những nước có nhu cầu tiêu thụ nguồn nhiên liệu rất lớn trong quá trình phát triển kinh tế. Hiện nay Trung Quốc tiêu thụ năng

lượng chiếm 8,55% năng lượng tiêu thụ toàn cầu so với Mỹ là 24,6% và dự báo sau 40 năm tới Trung Quốc tiêu thụ năng lượng gấp 25 lần mức hiện nay... Do đó, an ninh năng lượng là một trong những vấn đề trọng tâm trong hợp tác giữa các nước Đông Á trong quá trình xây dựng Cộng đồng Đông Á. Đặc biệt, tại Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á lần thứ hai, an ninh năng lượng được đưa ra là một trong những lĩnh vực hợp tác trọng tâm của khu vực Đông Á, được khẳng định trong tuyên bố chung là: "*Mục tiêu của chúng ta là chia sẻ, đảm bảo nguồn năng lượng để phát triển khu vực*"⁵. Có thể thấy, chính sách an ninh năng lượng ở Đông Á sẽ được thực hiện dưới góc độ như: Sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên than đá; Giảm sự phụ thuộc vào nguồn nhiên liệu thông thường thông qua việc sử dụng đa dạng nguồn năng lượng thuỷ điện, mở rộng sử dụng hệ thống năng lượng tái chế, sản phẩm năng lượng sinh học, sử dụng năng lượng hạt nhân dân sự; Khuyến khích mở cửa cạnh tranh thị trường thị trường năng lượng khu vực và toàn cầu; Khuyến khích đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và vào nguồn năng lượng... Các nhà lãnh đạo Đông Á cũng nhất trí thành lập lực lượng đặc biệt hợp tác năng lượng Đông Á dựa trên cơ chế hợp tác năng lượng ASEAN.

Cuối cùng, những thách thức trong quá trình liên kết và hội nhập ở Cộng đồng Đông Á. Mặc dù, Đông Á là một khu vực phát triển

⁵ Tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị tại Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á lần thứ hai, ngày 15 tháng 1 năm 2007, tại Philippin.

kinh tế cao và ổn định trong những năm vừa qua, nhưng khu vực này cũng phải đổi mới với những thách thức, đặc biệt là các vấn đề nổi cộm về an ninh – chính trị như: khủng bố và xung đột tôn giáo ở Thái Lan, Philippin; Vấn đề hạt nhân ở Bắc Triều Tiên; Vấn đề tranh chấp lãnh thổ giữa các nước Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc, vấn đề tranh chấp biển Đông ở một số nước ASEAN; Những bất đồng liên quan đến lịch sử giữa Nhật Bản - Trung Quốc và Nhật Bản - Hàn Quốc; Vấn đề an ninh năng lượng; Vấn đề an ninh phi truyền thống... Ngoài những vấn đề hợp tác an ninh, kinh tế, các nước Đông Á cũng phải đổi mới và cần phải tăng cường hợp tác như giáo dục, phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh khu vực hoà, toàn cầu hoá, chống đói nghèo, tăng cường hợp tác đa phương trong khuôn khổ WTO...

Như vậy, quá trình liên kết khu vực Đông Á đã có những tác động không nhỏ tới quan hệ giữa Nga - ASEAN nói riêng và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói chung. Rõ ràng, đối với nước Nga, xuất phát từ tầm quan trọng của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, mục tiêu của chính sách đối ngoại của nước Nga đối với khu vực này là tăng cường quan hệ hữu nghị, kể cả trên cơ sở song phương và đa phương, nhằm đảm bảo môi trường quốc tế thuận lợi để mở rộng hợp tác, đặc biệt về kinh tế - thương mại và đảm bảo an ninh phục vụ cho công cuộc phát triển đất nước. Cũng như các nước khác trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Liên bang

Nga cũng hướng việc tập trung giải quyết hoạt động ngoại giao của mình vào hai nhiệm vụ chính là đảm bảo an ninh (trước hết là đường biên giới quốc gia phía Đông) và tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội thuộc các khu vực phía Nam và phía Đông của dãy Uran⁶.

Để thực hiện được các mục tiêu nói trên, nước Nga đã tăng cường hoạt động theo các hướng. Một là, tham gia tích cực trên cơ sở đa phương và song phương vào các nỗ lực quốc tế để giữ gìn hoà bình và ổn định chính trị - quân sự trong khu vực; Hai là, tìm kiếm và mở rộng các hình thức hợp tác cùng có lợi với các nước châu Á. Vì thế, Nga trở thành nước đối thoại của ASEAN (1996), được mời là thành viên của Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF -1997), thành thành viên APEC (1998), là nước sáng lập của Tổ chức hợp tác Thượng Hải... Đây là điều kiện thuận lợi cho nước Nga tiếp tục tham gia và đẩy mạnh quá trình hội nhập vào khu vực này. Trong bối cảnh hình thành Cộng đồng Đông Á, việc gia tăng lợi ích và tăng cường hợp tác với các nước khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói chung và các nước thành viên ASEAN nói riêng là đảm bảo vị thế và nâng cao vai trò của nước Nga trong khu vực này.

⁶ Nguyễn Xuân Sơn (2005), *Chiến lược đối ngoại của các nước lớn (Mỹ, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản, EU, Ấn Độ) trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI*, Kỷ yếu đề tài nhánh - Đề tài KX.08.08.

2. Quan hệ Nga - ASEAN trong bối cảnh hình thành Cộng đồng Đông Á

Như phân trên đã đề cập, quá trình hình thành Cộng đồng Đông Á sẽ tác động tới quan hệ Nga - ASEAN trong những năm đầu thế kỷ XXI, đặc biệt nước Nga được tham dự với tư cách là quan sát viên của Cộng đồng Đông Á. Với vị trí địa - chính trị của mình, việc chuyển từ quan hệ đối thoại sang hợp tác đầy đủ với các nước ASEAN nói riêng và các nước Đông Á nói chung tạo điều kiện cho nước Nga nâng cao vị thế của mình trong khu vực và trên trường quốc tế. Những xu thế hợp tác, liên kết trong Cộng đồng Đông Á sẽ tác động không nhỏ tới quan hệ Nga - ASEAN trong những năm tới và Hợp tác Đông Á đem lại những cơ hội và thách thức trong quan hệ giữa Nga - ASEAN:

Thứ nhất, quan hệ Nga - ASEAN từng bước được mở rộng và là cơ hội cho Nga tham gia vào tiến trình Đông Á. Quan hệ giữa Nga - ASEAN được chính thức thiết lập khi Phó Thủ tướng Liên Xô tham dự khai mạc Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao (AMM) các nước ASEAN lần thứ 24 vào tháng 7 năm 1991. Đặc biệt, Nga trở thành một bên đối thoại đầy đủ của ASEAN tại AMM lần thứ 29 (1996). Nga cũng tham gia tích cực vào Diễn đàn An ninh Khu vực ASEAN (ARF) và các Hội nghị cấp Bộ trưởng ASEAN. Có thể nói, hợp tác chính trị an ninh giữa Nga - ASEAN nhằm đảm bảo khu vực ASEAN nói riêng và Châu Á - Thái Bình Dương nói chung thành một khu vực hoà bình, phát triển

kinh tế, chống lại sự đe doạ của chủ nghĩa khủng bố và tội phạm xuyên quốc gia. Ngoài ra, Nga - ASEAN cũng ký tuyên bố chung về hoà bình, an ninh, thịnh vượng và phát triển trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tại hội nghị ASEAN+1 (PMC+1) với Nga ngày 19/6/2003 tại Phnom Pênh, Campuchia. Đặc biệt, quan hệ Nga - ASEAN đạt được bước tiến mới khi Nga ký vào Hiệp ước Hợp tác và Thân thiện (TAC) tại Hội nghị Bộ trưởng ASEAN - Nga vào ngày 29/11/2004, tại Viên Chăn, Lào và là thành viên của Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc thứ hai sau Trung Quốc ký TAC với các nước ASEAN. Việc Nga tham gia Hiệp ước TAC đã đặt nền tảng quan trọng trong hợp tác giữa Nga - ASEAN trong bối cảnh mới của khu vực và quốc tế. Việc tăng cường hợp tác Nga - ASEAN trong bối cảnh hình thành Cộng đồng Đông Á, đặc biệt việc Nga được mời tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á cho phép Nga có nhiều cơ hội để phát triển quan hệ hợp tác với cả khối này.

Như vậy, nước Nga ngày càng khẳng định vai trò của mình trong khu vực. Bước ngoặt trong quan hệ giữa Nga - ASEAN khi hai bên tổ chức được Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Nga tại Malayxia vào ngày 13/12/2005 bên lề Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á. Hai bên đã ký kết các văn kiện quan trọng như: Tuyên bố chung về quan hệ đối tác toàn diện và năng động; Chương trình thúc đẩy hợp tác toàn diện giữa ASEAN - Nga giai đoạn 2005 - 2015. ASEAN - Nga đã xác định các lĩnh vực hợp tác ưu tiên như:

Hợp tác về an ninh và chính trị; Hợp tác chống khủng bố và tội phạm xuyên quốc gia; Hợp tác kinh tế trong các lĩnh vực chuyên ngành như hợp tác thương mại và đầu tư, công nghiệp, năng lượng, giao thông vận tải, tài chính, doanh nghiệp vừa và nhỏ; Hợp tác về khoa học công nghệ, y tế, công nghệ thông tin, quản lý và bảo vệ môi trường; Hợp tác phát triển nguồn nhân lực, văn hoá thông tin, du lịch, thể thao, thực phẩm, nông nghiệp và lâm nghiệp. Rõ ràng, các văn kiện được ký kết tại Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ nhất giữa Nga - ASEAN là cơ sở quan trọng trong việc hợp tác giữa Nga - ASEAN trong những năm đầu thế kỷ XXI.

Thứ hai, tăng cường hợp tác về an ninh - chính trị nhằm đảm bảo an ninh khu vực. Trong những năm tới, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương vẫn tiếp tục phải đổi mới với những thách thức như vấn đề khủng bố, cướp biển, buôn bán ma tuý, rửa tiền, vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên... vẫn là những thách thức không nhỏ đối với các nước trong khu vực. Chính vì vậy, tăng cường hợp tác giữa Nga - ASEAN nhằm giải quyết các vấn đề trên tuân theo các nguyên tắc của luật pháp quốc tế. Hai bên hỗ trợ thúc đẩy đối thoại trên cơ sở các diễn đàn hiện có như Diễn đàn An ninh Khu vực (ARF), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn Đối thoại Châu Á (ACD). Đặc biệt hai bên tăng cường hợp tác trong khuôn khổ giữa ASEAN và Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO), như Thủ tướng Philippin

khẳng định tại cuộc gặp Thượng đỉnh lần thứ nhất giữa Nga - ASEAN: “*Liên kết chặt chẽ giữa hai tổ chức lớn (ASEAN - SCO) trong khu vực châu Á về chống khủng bố sẽ giúp tăng cường mối quan hệ của ASEAN với Nga và các nước khu vực Trung Á*”, đồng thời Tổng thống Philippin cũng khẳng định: “*Chúng ta sẽ hợp tác theo nhiều phương cách khác nhau, chúng ta cùng cố gắng biến Đông Á trở thành khu vực hòa bình và thịnh vượng*”⁷. Trong Tuyên bố chung của người đứng đầu chính phủ Liên bang Nga và các nước thành viên ASEAN về sự phát triển và đối tác toàn diện khẳng định: “*Liên bang Nga và ASEAN quyết tâm mở rộng phôi hợp hành động với nhau cũng như với tất cả các đối tác liên quan nhằm đảm bảo ổn định, an ninh và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững vì lợi ích của Cộng đồng quốc tế*”. Rõ ràng, tăng cường hợp tác giữa Nga - ASEAN là nhân tố thúc đẩy hòa bình, ổn định trong khu vực, đồng thời cũng là cơ hội cho Nga tham gia sâu hơn trong tiến trình liên kết Đông Á. Sự tham gia của Nga vào đối thoại về an ninh chính trị với ASEAN, với các nước Đông Á là nhân tố đảm bảo an ninh đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng Xiberi và Viễn Đông của Nga.

⁷ Bernama, *Asean-Russia Cooperation Set To Soar To New Heights*, <http://www.pmo.gov.my/website/webdb.nsf/915b75851947326448256e86000c5808/0a77dc4a97485a6c482570d70006aa20?OpenDocument&Click>, tải ngày 6 tháng 3 năm 2007.

Thứ ba, tiếp tục mở rộng hợp tác kinh tế - thương mại giữa Nga - ASEAN. Hiện nay, các nước trong Cộng đồng Đông Á đang triển khai nghiên cứu Hiệp định đối tác Kinh tế toàn diện đã đề cập trong tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị thượng đỉnh Đông Á lần thứ hai (15/1/2007, Cebu, Philippin). Rõ ràng, những động thái này sẽ tác động không nhỏ tới quan hệ giữa Nga - ASEAN vì mục tiêu của các nước ASEAN đến năm 2015 trở thành Cộng đồng ASEAN dựa trên ba trụ cột chính về kinh tế; chính trị; văn hoá và xã hội. Để mối quan hệ giữa Nga - ASEAN hợp tác toàn diện trong bối cảnh hình thành Cộng đồng Đông Á, Nga và các nước ASEAN cũng tính đến việc tiến hành đàm phán xây dựng một hiệp định thương mại song phương giữa hai bên. Mô hình hiệp định FTA tương tự như ASEAN đã ký kết và đàm phán với các nước Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản, như trong Chương trình hợp tác toàn diện giữa hai bên giai đoạn 2005 - 2015 đã khẳng định: “ASEAN - Nga sẽ thúc đẩy các biện pháp cần thiết nhằm mở rộng và tăng cường quan hệ hai bên như phát triển hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư lẫn nhau, đổi thoại về chính sách thương mại và đầu tư, luật pháp quốc gia, thiết lập hợp tác về kỹ thuật, trao đổi thông tin về kinh tế, thương mại và đầu tư”. Hiệp định giữa chính phủ Liên bang Nga và chính phủ các nước thành viên ASEAN về hợp tác trong lĩnh vực kinh tế và phát triển nhấn mạnh những hướng ưu tiên của hai bên tập trung vào các mặt sau: “Hình thành môi trường thuận lợi nhằm khuyến khích và phát triển trên cơ sở cùng có lợi thương mại và đầu tư giữa Liên bang Nga

và các nước thành viên ASEAN; Khuyến khích hợp tác trong các lĩnh vực các bên cùng quan tâm liên quan đến thương mại hàng hoá và dịch vụ, cũng như đầu tư, công nghiệp, quy tắc kỹ thuật, tiêu chuẩn và thủ tục đánh giá, sở hữu trí tuệ và thương mại điện tử, nhằm mục đích đẩy mạnh thương mại và đầu tư”...

Như vậy, mở rộng hợp tác với các nước ASEAN là đảm bảo sự liên kết hội nhập của Nga ở khu vực ASEAN nói riêng và Cộng đồng Đông Á nói chung.

Thứ tư, mở rộng hợp tác trong lĩnh vực năng lượng. Nước Nga có một thế mạnh trong quan hệ với các nước Đông Á nói chung và các nước ASEAN nói riêng, đó là về hợp tác an ninh năng lượng. Nước Nga mặc dù không phải là nước thành viên của Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu lửa (OPEC), nhưng nước Nga chiếm một vị trí quan trọng trong cung cấp dầu mỏ và khí gas lớn trên thế giới, với 26,6% trữ lượng gas tự nhiên toàn cầu, 6,2% đến 13% trữ lượng dầu mỏ thế giới và khoảng 20% trữ lượng than thế giới và cũng là nhà cung cấp khí gas qua ống dẫn lớn trên thế giới. Theo dự báo, mức tiêu thụ ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương là tăng nhanh nhất thế giới trong giai đoạn 2006- 2012 với mức tăng trung bình là 2,8%, trong đó Trung Quốc tăng 4,8%/năm và Ấn Độ là 3,5%/năm⁸. Như vậy, trong tương lai

⁸ Vagif Guseinov, Alexei Denisov, và Alexander Goncharenko (2007), *The Evolution of the Global Energy Market*, <http://eng.globalaffairs.ru/numbers/18/1084.html>, tải ngày 6 tháng 3 năm 2007.

khi Nga trở thành thành viên của Cộng đồng Đông Á, hợp tác giữa hai bên trong việc thực hiện chiến lược An ninh năng lượng Đông Á là một trong những thế mạnh của Nga. Nước Nga là đối tác quan trọng trong việc cung cấp và đảm bảo một phần năng lượng cho khu vực Đông Á nói chung và ASEAN nói riêng trong những năm đầu thế kỷ XXI. Đặc biệt, trong hợp tác song phương giữa Nga - ASEAN, Nga tiếp tục hợp tác với các nước ASEAN dựa trên các cơ chế năng lượng của ASEAN, trong đó Nga sẽ xây dựng cơ sở hạ tầng, sử dụng năng lượng có hiệu quả và mở rộng các nguồn năng lượng thay thế và tái chế, nghiên cứu và chuyển đổi...

Ngoài ra, quan hệ Nga - ASEAN cần tiếp tục hợp tác trong các lĩnh vực chuyên ngành khác như: giao thông vận tải, công nghiệp, nông nghiệp, khoa học kỹ thuật, bao gồm công nghệ thông tin và viễn thông, phát triển nguồn nhân lực và các lĩnh vực về văn hoá - xã hội, thể thao...

Cuối cùng, tăng cường hợp tác song phương với các nước thành viên, đặc biệt với Việt Nam. Trong bối cảnh liên kết Cộng đồng Đông Á, nước Nga cần tiếp tục tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực, đặc biệt đối với Việt Nam, nước có vị trí chính trị quan trọng trong khu vực ASEAN đồng thời cũng là một đối tác truyền thống của Nga trong khu vực. Tăng cường mối quan hệ giữa Nga - Việt Nam nhằm thúc đẩy các lợi ích kinh tế và chính trị của Nga, qua đó tăng cường vai trò của Nga tại khu vực

Châu Á - Thái Bình Dương. Chính vì vậy, khi Tổng thống Nga Putin sang thăm chính thức Việt Nam vào tháng 2 năm 2001 đã khẳng định mối quan hệ hữu nghị truyền thống và hai bên đã ký kết “*Tuyên bố đối tác chiến lược*” nhằm tăng cường hợp tác về chính trị, kinh tế, thương mại và đầu tư giữa hai bên trong thập niên đầu của thế kỷ 21. Điều này tiếp tục được khẳng định trong chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng thống Nga Putin nhân dịp tham dự Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương tổ chức tại Việt Nam (11/2006). Rõ ràng với vị trí địa chính trị, với quan hệ truyền thống Nga - Việt, với vai trò là điều phối viên của Nga tại ASEAN, việc Nga tăng cường hơn nữa quan hệ Nga - ASEAN là một cơ hội tốt để phát triển hơn nữa quan hệ Nga - Việt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Nguyễn Xuân Sơn (2005), *Chiến lược đối ngoại của các nước lớn (Mỹ, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản, EU, Ấn Độ) trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI*, Kỷ yếu đề tài nhánh - Đề tài KX.08.08.
2. Lê Bộ Linh (2006), *ASEAN - LB Nga: Con đường từ đối tác đối thoại sang đối tác chiến lược toàn diện*, Tài liệu Hội thảo Việt - Nga: Cơ chế và giải pháp thúc đẩy quan hệ Nga - ASEAN trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI – LB Nga 25/9/2006.
3. Matsuda Iwao (2005), *Free Trade Vision for East Asia*,

- <http://www.ceac.jp/e/commentary/050430.pdf>
4. Bruce Vaughn (2005), *East Asian Summit: Issues for Congress* <http://fpc.state.gov/documents/organization/58236.pdf>
5. Ban thư ký ASEAN, *Comprehensive Programme of Action to Promote Cooperation between the Association of Southeast Asian Nations and the Russian Federation 2005-2015*, <http://www.aseansec.org/18073.htm>, tải ngày 6 tháng 3 năm 2007.
6. *Joint Declaration of the Heads of State/Government of the Member Countries of the Association of Southeast Asian Nations and the Head of State of the Russian Federation on Progressive and Comprehensive Partnership; Kuala Lumpur, 13 December 2005;* <http://www.aseansec.org/18070.htm>, tải ngày 6 tháng 3 năm 2007
7. *Chairman's Statement of the Second East Asia Summit Cebu, Philippines, 15 January 2007,* <http://www.aseansec.org/19302.htm>, tải ngày 6 tháng 3 năm 2007.
8. Bernama, *Asean-Russia Cooperation Set To Soar To New Heights,* <http://www.pmo.gov.my/website/webdb.nsf/915b75851947326448256e86000c5808/0a77dc4a97485a6c482570d70006aa20?OpenDocument&Click>, tải ngày 6 tháng 3 năm 2007.
9. *Chairman's Statement of the Second East Asia Summit,*
- <http://www.aseanaffairs.com/store/1772737/page/1004130>, tải ngày 6 tháng 3 năm 2007.
10. Lu Jianren (2005), *East Asia Summit, a new platform for regional cooperation,* http://english.people.com.cn/200512/14/eng20051214_228024.html, tải ngày 6 tháng 3 năm 2007.
11. Vassily Mikheyev (2007), *East Asia and Russia's Development Strategy - Tạp chí Russia in Global Affairs. No1, January - March 2007,* <http://eng.globalaffairs.ru/numbers/18/1088.html>, tải ngày 6 tháng 3 năm 2007.
12. Vagif Guseinov, Alexei Denisov, và Alexander Goncharenko (2007), *The Evolution of the Global Energy Market* <http://eng.globalaffairs.ru/numbers/18/1084.html>, tải ngày 6 tháng 3 năm 2007.
13. Vladimir Portyakov (2007), *Russia, China and India in the World Economy,* <http://eng.globalaffairs.ru/numbers/15/1025.html>, tải ngày 6 tháng 3 năm 2007.
14. Frank Frost và Ann Rann (2006), *The East Asia Summit, Cebu, 2007: issues and prospects,* http://www.aph.gov.au/library/intguide/fad/eastasia_summit2007.htm#eas, tải ngày 6 tháng 3 năm 2007.
15. Sergei Mironov, *Russia - Asia - Pacific region: Dialogue of MPS,* <http://www.aseanaffairs.com/store/1772737/page/1006642>, tải ngày 6 tháng 3 năm 2007.